Đối chiếu kinh Trung Bộ và Kinh Trung A Hàm (Bình Anson)

A-hàm — đọc thêm & đối chiếu

Đối chiếu Trung Bộ & Trung A-Hàm Bình Anson sưu tập

1. Bảng đối chiếu Trung Bộ & Trung A-Hàm

Số bài kinh TRUNG BỘ Số bài kinh TRUNG A-HÀM P.1 Mùlapariyàyasutta, Kinh Pháp môn căn bản. H.106 Tưởng kinh. P.2 Sabbàsavasutta, Kinh Tất cả lậu hoặc H.10 Lậu tận kinh P.3 Dhammadàyàdasutta, Kinh Thừa tự pháp H.88 Cầu pháp kinh P.4 Bhayabheravasutta, Kinh Sợ hãi và khiếp đảm P.5 Ananganasutta, Kinh Không uế nhiễm H.87 Uế phẩm kinh P.6 Àkankheyyasutta, Kinh Ước nguyện H.105 Nguyện kinh P.7 Vatthùpamasutta, Kinh Ví dụ tấm vải H.93 Thủy tịnh phạm chí kinh P.8 Sallekhasutta, Kinh Đoạn giảm H.91 Châu na vấn kiến kinh P.9 Sammaditthisutta, Kinh Chánh Tri Kiến P.10 Satipatthànasutta,Kinh Niệm xứ H.98 Niệm trú kinh P.11 Cùlasìhanàdasutta, Tiểu kinh Sư tử hống H.103 Sư tử hống kinh P.12 Mahàsìhanàdasutta, Đại kinh Sư tử hống P.13 Mahàdukkhakkhandhasutta, Đại kinh khổ uẩn. H.99 Khổ ấm kinh (A) P.14 Cùladukkhakkhandha, Tiểu kinh khổ uẩn H.100 Khổ ấm kinh (B) P.15 Anumànasutta, Kinh Tư lượng H.89 Tỳ-kheo thỉnh kinh P.16 Cetokhilasutta, Kinh Tâm hoang vu H.206 Tâm uế kinh P.17 Vanapatthasutta, Kinh Khu rừng H.107 Lâm kinh P.18 Madhupindikasutta, Kinh Mật hoàn H.115 Mật hoàn dụ kinh P.19 Dvedhàvitakkasutta, Kinh Song tầm H.102 Niệm kinh P.20 Vitakkasanthànasutta, Kinh An trú tầm H.101 Tăng thượng tâm kinh P.21 Kakacùpamasutta, Kinh Ví dụ cái cưa H.193 Mâu lê phá quần na kinh P.22 Alagaddùpamasutta, Kinh Ví dụ con rắn H.200 A lê tra kinh P.23 Alaggadupamasutta, Kinh Gò mối P.24 Rathavinìtasutta, Kinh Trạm xe H.9 Thất xa kinh P.25 Nivàpasutta, Kinh Bẫy mồi H.178 Lạp sư kinh P.26 Ariyapariyesanasutta, Kinh Thánh cầu H.204 La ma kinh P.27 Cùlahatthipadopamasutta, Tiểu kinh dụ dấu chân voi H.146 Tượng tích dụ kinh P.28 Mahàhatthipadopamasutta, Đại kinh dụ dấu chân voi.H.30 Tượng tích dụ kinh P.29 Mahà-Saropamasutta, Đại kinh Ví dụ Lõi cây P.30 Cùla-Saropamasutta, Tiểu kinh Ví dụ Lõi cây P.31 Cùla-Gosingasutta, Tiểu kinh rừng Sừng bò H.185 Ngưu giác Sa la lâm kinh P.32 Mahà-Gosingasutta, Đại kinh rừng Sừng bò H.184 Ngưu giác Sa la lâm kinh P.33 Mahà-Gopalakasutta, Đại kinh Người chăn bò P.34 Cùla-Gopalakasutta, Tiểu kinh Người chăn bò P.35 Cùla-Saccakasutta, Tiểu kinh Saccaka

P.36 Mahà-Saccakasutta, Đại kinh Saccaka P.37 Cùlatanhàsankhàyasutta, Tiểu kinh đoạn tận ái. P.38 Mahàtanhàsankhàyasutta, Đại kinh đoạn tận ái. H.201 Trà đế kinh P.39 Mahà-Assapurasutta, Đại kinh Xóm ngựa H.182 Mã ấp kinh P.40 Cùlaassapurasutta, Tiểu kinh Xóm ngựa H.183 Mã ấp kinh P.41 Sàleyyakasutta, Kinh Sàleyyaka P.42 Velanjakasutta, Kinh Velanjaka P.43 Mahàvedallasutta, Đại kinh Phương quảng H.211 Đại Câu-hy-la kinh P.44 Cùlavedallasutta, Tiểu kinh Phương quảng H.210 Pháp lạc Tỳ-kheo ni kinh P.45 Cùladhammasamàdànasutta, Tiểu kinh Pháp hành. H.174 Thọ pháp kinh P.46 Mahàdhammasamàdànasutta, Đại kinh Pháp

hành. H.175 Thọ pháp kinh P.47 Vìmamsakasutta, Kinh Tư sát H.186 Cầu giải kinh P.48 Kosambiyasutta, Kinh Kosambiya P.49 Brahmanimantanika, Kinh Phạm thiên cầu thỉnh. H.78 Phạm thiên thỉnh Phật kinh P.50 Màratajjaniyasutta, Kinh Hàng phục ác ma H.131 Hàng ma kinh P.51 Kandarakasutta, Kinh Kandaraka P.52 Atthakanagarasutta, Kinh Bát thành H.217 Bát thành kinh P.53 Sekhasutta, Kinh Hữu học P.54 Potaliyasutta, Kinh Potaliya H.203 Bổ lợi đa kinh P.55 Jìvakasutta, Kinh Jìvaka P.56 Upàlisutta, Kinh Upàli H.133 Ưu ba ly kinh P.57 Kukkuravatikasutta, Kinh Hạnh con chó P.58 Abhayaràjakumàrasutta, Kinh Vương tử Vô Úy P.59 Bahuvedanisutta, Kinh Nhiều cảm thọ P.60 Apannakasutta, Kinh Không gì chuyển hướng P.61 Ambalatthikàràhulovàdasutta, Kinh Giáo giới RàhulaH.14 ở rừng La vân kinh Ambala. P.62 Mahà-Ràhulovadasutta, Đại kinh Giáo giới Ràhula P.63 Cùlamàlunkyasutta, Tiểu kinh Màlunkyaputta. H.221 Tiễn dụ kinh P.64 Mahàmàlunkyasutta, Đại kinh Màlunkyaputta. H.205 Ngũ hạ phần kết P.65 Bhaddàlisutta, Kinh Bhaddàli H.194 Bạt đà hòa lợi kinh P.66 Latukìkopamasutta, Kinh Ví dụ Chim cáy H.192 Ca lâu Ô đà di kinh P.67 Catumasutta, Kinh catuma P.68 Nalakapànasutta, Kinh Nalakapàna H.77 Sa kê đế tam tộc tánh tử kinh P.69 Gulissànisutta, Kinh Cù ni sư H.26 Cù ni sư kinh P.70 Kìtagirisutta, Kinh Kìtagiri H.195 A thấp bối kinh P.71 Tevijja-Vacchagottasutta, Kinh Ba minh - Vacchagotta P.72 Aggivacchagotasutta, Kinh Aggivacchagota P.73 Mahà-Vacchagotasutta, Đại kinh Vacchagota P.74 Dighanakhasutta, Kinh Trường trảo P.75 Màgandiyasutta, Kinh Màgandiya H.153 Man nhàn đề P.76 Sandakasutta, Kinh Sandaka P.77 Mahàsakulùdàyìsutta, Đại kinh Sakulùdàyì H.207 Tiễn mao kinh P.78 Samanamandikasutta, Kinh Samanamandika H.179 Ngũ chi vật chủ kinh

P.79 Cùlasakulùdàyìsutta, Tiểu kinh Sakulùdàyì H.208 Tiễn mao kinh P.80 Vekhanassasutta, Kinh Vekhanassa H.209 Bệ ma na tư kinh P.81 Ghatìkàrasutta, Kinh Ghatìkàra H.63 Bệ bà lăng kỳ kinh P.82 Ratthapàlasutta, Kinh Ratthapàla H.132 Lại-tra-hòa-la kinh P.83 Makhàdevasutta, Kinh Makhàdeva H.67 Đại thiên nại lâm kinh P.84 Madhurasutta, Kinh Madhura P.85 Bodhiràjakumàrasutta, Kinh Bồ đề vương tử P.86 Angulimalasutta, Kinh Angulimala P.87 Piyajàtikasutta, Kinh Ái sanh H.216 Ái sanh kinh P.88 Bàhitikasutta, Kinh Bàhitika H.214 Bệ ha đề kinh P.89 Dhammacetiyasutta, Kinh Pháp trang nghiêm. H.213 Pháp trang nghiêm kinh P.90 Kannakatthalasutta, Kinh Kannakatthala H.212 Nhất thiết trí kinh P.91 Brahmàyusutta, Kinh Brahmàyu H.161 Phạm ma kinh P.92 Salesutta, Kinh Sela P.93 Assalàyanasutta, Kinh Assalàyana H.151 Phạm chí A-nhiếp-hòa kinh P.94 Ghotamukhasutta, Kinh Ghotamukha P.95 Cankìsutta, Kinh Cankì P.96 Esukàrìsutta, Kinh Esukàrì H.150 Uất sậu ca la kinh P.97 Dhànanjànisutta, Kinh Dhànanjàni H.27 Phạm chí Đà nhiên kinh P.98 Vàsetthasutta, Kinh Vàsettha P.99 Subhasutta, Kinh Subha H.152 Anh vũ kinh P.100 Sangàravasutta, Kinh Sangàrava P.101 Devadahasutta, Kinh Devadaha H.19 Ni kiền kinh P.102 Pancattayasutta, Kinh Năm ba P.103 Kintìsutta, Kinh Như thế nào P.104 Sàmagàmasutta, Kinh Làng Sàma H.196 Châu na kinh P.105 Sunakkhattasutta, Kinh Thiện tinh P.106 Ànanjasappàyasutta, Kinh Bất động lợi ích H.75 Tịnh bất động đạo kinh P.107 Ganakamoggallànasutta, Kinh Toán số Mục-liền-liên.H.144 Toán số Mục-liền-liên kinh P.108 Gopakamoggallànasutta, Kinh

Gopaka Moggallàna H.145 Cù mặc Mục-liền-liên kinh P.109 Mahà-Punnamasutta, Đại kinh Mãn nguyệt P.110 Cùla-Punnamasutta, Tiểu kinh Mãn nguyệt P.111 Anupadasutta, Kinh Bất đoạn P.112 Chabbisodhanasutta, Kinh Sáu Thanh tịnh H.187 Thuyết trí kinh P.113 Sappurisasutta, Kinh Chân nhân H.85 Chân nhân kinh P.114 Sevitabbàsevitabbasutta, Kinh Hành trì và không nên hành trì P.115 Bahudhàtukasutta, Kinh Đa giới H.181 Đa giới kinh P.116 Isigilisutta, Kinh Thôn tiên P.117 Mahàcattàrìsakasutta, Kinh Đại tứ thập H.189 Thánh đạo kinh P.118 Ànàpànasatisutta, Kinh Nhập tức xuất tức niệm P.119 Kàyagatàsatisutta, Kinh Thân hành niệm H.81 Niệm thân kinh P.120 Sankhàruppatisutta, Kinh Hành sanh H.168 Ý hành kinh P.121 Cùlasunnatasutta, Kinh Tiểu không H.190 Tiểu không kinh P.122 Mahàsunnatasutta, Kinh Đại không H.191 Đại không kinh

P.123 Acchariyabbhutadhammasutta, Kinh Hy hữu vị tằng hữuH.32 Vị tằng hữu pháp kinh P.124 Bakkulasutta, Kinh Bakula H.34 Bạt câu la kinh P.125 Dantabhùmisutta, Kinh Điều ngự địa H.198 Điều ngự địa kinh P.126 Bhùmijasutta, Kinh Bhùmija H.173 Phù di kinh P.127 Anuruddhasutta, Kinh A na luật H.79 Hữu thắng thiên P.128 Upakkilesasutta, Kinh Tùy phiền não H.72 Trường thọ vương bản khởi kinh P.129 Bàlapanditasutta, Kinh Hiền ngu H.199 Si tuệ địa kinh P.130 Devadùtasutta, Kinh Thiên sứ H.64 Thiên sứ kinh P.131 Bhaddekarattasutta, Kinh Nhất dạ hiền giả P.132 Ànanda-Bhaddekarattasutta, Kinh A nan nhất dạ hiềnH.167 giả. A nan thuyết kinh P.133 Mahàkaccàna-Bhaddekarattasutta, Kinh Đại Ca chiên diên Ôn Tuyền lâm thiên kinh H.165 nhất dạ hiền giả P.134 Lomasakangiya- Bhaddekarattasutta, Kinh Nhất dạ hiền H.166giả Thích trung thiền thất tôn kinh Lomasaka P.135 Cùlakammavibhangasutta, Kinh Phân biệt tiểu nghiệp.H.170 Anh vũ kinh P.136 Mahàkammavibhangasutta, Kinh Phân biệt đại nghiệp. H.171 Phân biệt đại nghiệp kinh P.137 Salàyatanavibhangasutta, Kinh Phân biệt sáu xứ. H.163 Phân biệt lục xứ kinh P.138 Uddesavibhangasutta, Kinh Tổng thuyết và biệt thuyếtH.164 Phân biệt quán pháp kinh P.139 Aranavibhangasutta, Kinh Vô tránh phân biệt H.169 Câu lâu sấu vô tránh kinh P.140 Dhàtuvibhangasutta, Kinh Phân biệt giới H.162 Phân biệt lục giới kinh P.141 Saccavibhangasutta, Kinh Phân biệt sự thật. H.31 Phân biệt thánh đế kinh P.142 Dakkhinavibhangasutta, Kinh Phân biệt cúng dường H.180 Cù Đàm di kinh P.143 Anàthapindikovàdasutta, Kinh Giáo hóa Cấp-cô-độc.H.28 Giáo hóa bịnh kinh P.144 Channovadasutta, Kinh Giáo giới Channa P.145 Punnovadasutta, Kinh Giáo giới Phú lâu na P.146 Nandakasutta, Kinh Giáo giới Nandaka P.147 Cùla-Rahulovadasutta, Tiểu kinh Giáo giới Ràhula P.148 Chachakkasutta, Kinh Sáu sáu H.86 Thuyết xứ kinh P.149 Mahasalayatanisutta, Đại kinh Sáu xứ P.150 Nagaravindeyyasutta, Kinh Nói cho dân chúng Nagaravinda P.151 Pindapataparisuddhisutta, Kinh Khất thực thanh tịnh P.152 Indriyabhavanasutta, Kinh Căn tu tập

-ooOoo-

2. Bảng đối chiếu Trung A-Hàm & Trung Bộ

Số bài kinh TRUNG A-HÀM Số bài kinh TRUNG BỘ
H.1 Kinh Thiện Pháp

H.2 Kinh Trú Đạc Thọ
H.3 Kinh Thành Dụ
H.4 Kinh Thủy Dụ
H.5 Kinh Một Tích Dụ
H.6 Kinh Thiện Nhân Vãng
H.7 Kinh Thế Gian Phước
H.8 Kinh Thất Nhật
H.9 Kinh Thất Xa P.24 Rathavinìtasutta, Kinh Trạm xe
H.10 Kinh Lậu Tận P.2 Sabbàsavasutta, Kinh Tất cả lậu hoặc
H.11 Kinh Diệm Dụ
H.12 Kinh Hòa-Phá
H.13 Kinh Độ
H.14 Kinh La-Vân P.61 Ambalatthikàràhulovàdasutta, Kinh Giáo giới Ràhula ở rừng Ambala.
H.15 Kinh Tư
H.16 Kinh Già-Lam
H.17 Kinh Già-Di-Ni
H.18 Kinh Sư Tử
H.19 Kinh Ni-Kiền P.101 Devadahasutta, Kinh Devadaha
H.20 Kinh Ba-La-Lao
H.21 Kinh Đẳng Tâm
H.22 Kinh Thành Tựu Giới
H.23 Kinh Trí
H.24 Kinh Sư Tử Hống
H.25 Kinh Thủy Dụ
H.26 Kinh Cù-Ni-Sư P.69 Gulissànisutta, Kinh Cù ni sư
H.27 Kinh Phạm Chí Đà-Nhiên
P.97 Dhànanjànisutta, Kinh Dhànanjàni
H.28 Kinh Giáo Hóa Bịnh P.143 Anàthapindikovàdasutta, Kinh Giáo hóa Cấp-cô-độc.
H.29 Kinh Đại Câu-Hi-La
H.30 Kinh Tương Tích Dụ P.28 Mahàhatthipadopamasutta, Đại kinh dụ dấu chân voi.
H.31 Kinh Phân Biệt ThánhP.141
Đế Saccavibhangasutta, Kinh Phân biệt sự thật.
H.32 Kinh Vị Tằng Hữu Pháp
P.123 Acchariyabbhutadhammasutta, Kinh Hy hữu vị tằng hữu
H.33 Kinh Thị Giả
H.34 Kinh Bạc-Câu-La P.124 Bakkulasutta, Kinh Bakula
H.35 Kinh A-Tu-La
H.36 Kinh Địa Động

H.37 Kinh Chiêm-Ba
H.38 Kinh Úc-Già Trưởng Giả (I)
H.39 Kinh Úc-Già Trưởng Giả (II)
H.40 Kinh Thủ Trưởng Giả (I)
H.41 Kinh Thủ Trưởng Giả (II)
H.42 Kinh Hà Nghĩa
H.43 Kinh Bất Tư
H.44 Kinh Niệm
H.45 Kinh Tàm Quý (I)
H.46 Kinh Tàm Quý (II)
H.47 Kinh Giới (I)
H.48 Kinh Giới (II)
H.49 Kinh Cung Kính (I)
H.50 Kinh Cung Kính (II)
H.51 Kinh Bổn Tế
H.52 Kinh Thực (I)
H.53 Kinh Thực (II)
H.54 Kinh Tận Trí
H.55 Kinh Niết Bàn
H.56 Kinh Di-Hê
H.57 Kinh Tức Vị Tỳ-Kheo Thuyết
H.58 Kinh Thất Bảo
H.59 Kinh Tam Thập Nhị Tướng
H.60 Kinh Tứ Châu
H.61 Kinh Ngưu Phấn Dụ
H.62 Kinh Tần-Bệ-Sa-La Vương
Nghinh Phật
H.63 Kinh Bệ-Bà-Lăng-Kỳ P.81 Ghatìkàrasutta, Kinh Ghatìkàra
H.64 Kinh Thiên Sứ P.130 Devadùtasutta, Kinh Thiên sứ
H.65 Kinh Ô Điểu Dụ
H.66 Kinh Thuyết Bổn
H.67 Kinh Đại Thiên Nại Lâm
P.83 Makhàdevasutta, Kinh Makhàdeva
H.68 Kinh Đại Thiện Kiến Vương
H.69 Kinh Tam Thập Dụ
H.70 Kinh Chuyển Luân Vương
H.71 Kinh Bệ-Tứ
H.72 Kinh Trường Thọ Vương Bổn Upakkilesasutta, Kinh Tùy phiền não
P.128

Khởi
H.73 Kinh Thiên
H.74 Kinh Bát Niệm
H.75 Kinh Tịnh Bất Động Đạo
P.106 Ànanjasappàyasutta, Kinh Bất động lợi ích
H.76 Kinh Úc-Già-Chi-La
H.77 Kinh Sa-Kê-Đế Tam Tộc
P.68TánhNalakapànasutta, Kinh Nalakapàna
Tử
H.78 Kinh Phạm Thiên Thỉnh Phật Brahmanimantanika, Kinh Phạm thiên cầu thỉnh.
P.49
H.79 Kinh Hữu Thắng ThiênP.127 Anuruddhasutta, Kinh A na luật
H.80 Kinh Ca-Hi-Na
H.81 Kinh Niệm Thân P.119 Kàyagatàsatisutta, Kinh Thân hành niệm
H.82 Kinh Chi-Ly-Di-Lê
H.83 Kinh Trưởng Lão Thượng Tôn
Thụy Miên
H.84 Kinh Vô Thích
H.85 Kinh Chân Nhân P.113 Sappurisasutta, Kinh Chân nhân
H.86 Kinh Thuyết Xứ P.148 Chachakkasutta, Kinh Sáu sáu
H.87 Kinh Uế Phẩm P.5 Ananganasutta, Kinh Không uế nhiễm
H.88 Kinh Cầu Pháp P.3 Dhammadàyàdasutta, Kinh Thừa tự pháp
H.89 Kinh Tỳ-Kheo Thỉnh P.15 Anumànasutta, Kinh Tư lượng
H.90 Kinh Tri Pháp
H.91 Kinh Chu-Na Vấn KiếnP.8 Sallekhasutta, Kinh Đoạn giảm
H.92 Kinh Thanh Bạch Liên Hoa Dụ
H.93 Kinh Thủy Tịnh PhạmP.7
Chí Vatthùpamasutta, Kinh Ví dụ tấm vải
H.94 Kinh Hắc Tỳ-Kheo
H.95 Kinh Trụ Pháp
H.96 Kinh Vô
H.97 Kinh Đại Nhân
H.98 Kinh Niệm Xứ P.10 Satipatthànasutta,Kinh Niệm xứ
H.99 Kinh Khổ Ấm (I) P.13 Mahàdukkhakkhandhasutta, Đại kinh khổ uẩn.
H.100 Kinh Khổ Ấm (II) P.14 Cùladukkhakkhandha, Tiểu kinh khổ uẩn
H.101 Kinh Tăng Thượng TâmP.20 Vitakkasanthànasutta, Kinh An trú tầm
H.102 Kinh Niệm P.19 Dvedhàvitakkasutta, Kinh Song tầm
H.103 Kinh Sư Tử Hống P.11 Cùlasìhanàdasutta, Tiểu kinh Sư tử hống
H.104 Kinh Ưu-Đàm-Bà-Là

H.105 Kinh Nguyện P.6 Àkankheyyasutta, Kinh Ước nguyện
H.106 Kinh Tưởng P.1 Mùlapariyàyasutta, Kinh Pháp môn căn bản.
H.107 Kinh Lâm (I) P.17 Vanapatthasutta, Kinh Khu rừng
H.108 Kinh Lâm (II)
H.109 Kinh Tự Quán Tâm (I)
H.110 Kinh Tự Quán Tâm (II)
H.111 Kinh Đạt Phạm Hạnh
H.112 Kinh A-Nô-Ba
H.113 Kinh Chư Pháp Bổn
H.114 Kinh Ưu-Đà-La
H.115 Kinh Mật Hoàn Dụ P.18 Madhupindikasutta, Kinh Mật hoàn
H.116 Kinh Cù-Đàm-Di
H.117 Kinh Nhu Nhuyến
H.118 Kinh Long Tượng
H.119 Kinh Thuyết Xứ
H.120 Kinh Thuyết Vô Thường
H.121 Kinh Thỉnh Thỉnh
H.122 Kinh Chiêm-Ba
H.123 Kinh Sa-Môn Nhị Thập Ức
H.124 Kinh Bát Nạn
H.125 Kinh Bần Cùng
H.126 Kinh Hành Dục
H.127 Kinh Phước Điền
H.128 Kinh Ưu-Bà-Tắc
H.129 Kinh Oán Gia
H.130 Kinh Giáo Đàm-di
H.131 Kinh Hàng Ma P.50 Màratajjaniyasutta, Kinh Hàng phục ác ma
H.132 Kinh Lại-Tra-Hòa-La P.82 Ratthapàlasutta, Kinh Ratthapàla
H.133 Kinh Ưu-Bà-Ly P.56 Upàlisutta, Kinh Upàli
H.134 Kinh Thích Vấn
H.135 Kinh Thiện Sanh
H.136 Kinh Thương Nhân Cầu Tài
H.137 Kinh Thế Gian
H.138 Kinh Phước
H.139 Kinh Tức Chỉ Đạo
H.140 Kinh Chí Biên
H.141 Kinh Dụ
H.142 Kinh Vũ Thế
H.143 Kinh Thương-Ca-La

H.144 Kinh Toán Số Mục-Kiền-Liên
P.107 Ganakamoggallànasutta, Kinh Toán số Mục-liền-liên.
H.145 Kinh Cù-Mặc Mục-Kiền-Liên
P.108 Gopakamoggallànasutta, Kinh Gopaka Moggallàna
H.146 Kinh Tượng Tích Dụ P.27 Cùlahatthipadopamasutta, Tiểu kinh dụ dấu chân voi
H.147 Kinh Văn Đức
H.148 Kinh Hà Khổ
H.149 Kinh Hà Dục
H.150 Kinh Uất-Sấu-Ca-La P.96 Esukàrìsutta, Kinh Esukàrì
H.151 Kinh Phạm Chí A-Nhiếp-Hòa
P.93 Assalàyanasutta, Kinh Assalàyana
H.152 Kinh Anh Vũ P.99 Subhasutta, Kinh Subha
H.153 Kinh Man-Nhàn-Đề P.75 Màgandiyasutta, Kinh Màgandiya
H.154 Kinh Bà-La-Bà-Đường
H.155 Kinh Tu-Đạt-Đa
H.156 Kinh Phạm Ba-La-Diên
H.157 Kinh Hoàng Lô Viên
H.158 Kinh Đầu-Na
H.159 Kinh A-Già-Là-Ha-Na
H.160 Kinh A-Lan-Na
H.161 Kinh Phạm-Ma P.91 Brahmàyusutta, Kinh Brahmàyu
H.162 Kinh Phân Biệt Lục Giới
P.140 Dhàtuvibhangasutta, Kinh Phân biệt giới
H.163 Kinh Phân Biệt Lục Xứ
P.137 Salàyatanavibhangasutta, Kinh Phân biệt sáu xứ.
H.164 Kinh Phân Biệt Quán Pháp
P.138 Uddesavibhangasutta, Kinh Tổng thuyết và biệt thuyết
H.165 Kinh Ôn Tuyền Lâm Thiên
P.133 Mahàkaccàna-Bhaddekarattasutta, Kinh Đại Ca chiên diên nhất dạ hiền giả
H.166 Kinh Thích Trung Thiền Thất Lomasakangiya- Bhaddekarattasutta, Kinh Nhất dạ hiền
P.134
Tôn giả Lomasaka
H.167 Kinh A-Nan Thuyết P.132 Ànanda-Bhaddekarattasutta, Kinh A nan nhất dạ hiền giả.
H.168 Kinh Ý Hành P.120 Sankhàruppatisutta, Kinh Hành sanh
H.169 Kinh Câu-Lâu-Sấu VôP.139
Tránh Aranavibhangasutta, Kinh Vô tránh phân biệt
H.170 Kinh Anh Vũ P.135 Cùlakammavibhangasutta, Kinh Phân biệt tiểu nghiệp.

H.171 Kinh Phân Biệt Đại Nghiệp

P.136 Mahàkammavibhangasutta, Kinh Phân biệt đại nghiệp.

H.172 Kinh Tâm

H.173 Kinh Phù-Di P.126 Bhùmijasutta, Kinh Bhùmija

H.174 Kinh Thọ Pháp (I) P.45 Cùladhammasamàdànasutta, Tiểu kinh Pháp hành.

H.175 Kinh Thọ Pháp (II) P.46 Mahàdhammasamàdànasutta, Đại kinh Pháp hành.

H.176 Kinh Hành Thiền H.177 Kinh Thuyết H.178 Kinh Lạp Sư P.25 Nivàpasutta, Kinh Bẫy mồi H.179 Kinh Ngũ Chi Vật ChủP.78 Samanamandikasutta, Kinh Samanamandika H.180 Kinh Cù-Đàm-Di P.142 Dakkhinavibhangasutta, Kinh Phân biệt cúng dường H.181 Kinh Đa Giới P.115 Bahudhàtukasutta, Kinh Đa giới H.182 Kinh Mã Ấp (I) P.39 Mahà-Assapurasutta, Đại kinh Xóm ngựa H.183 Kinh Mã Ấp (II) P.40 Cùlaassapurasutta, Tiểu kinh Xóm ngựa H.184 Kinh Ngưu Giác Sa-LaP.32 Lâm (I)Mahà-Gosingasutta, Đại kinh rừng Sừng bò H.185 Kinh Ngưu Giác Sa-LaP.31 Cùla-Gosingasutta, Tiểu kinh rừng Sừng bò Lâm (II) H.186 Kinh Cầu Giải P.47 Vìmamsakasutta, Kinh Tư sát H.187 Kinh Thuyết Trí P.112 Chabbisodhanasutta, Kinh Sáu Thanh tịnh H.188 Kinh A-Di-Na H.189 Kinh Thánh Đạo P.117 Mahàcattàrìsakasutta, Kinh Đại tứ thập H.190 Kinh Tiểu Không P.121 Cùlasunnatasutta, Kinh Tiểu không H.191 Kinh Đại Không P.122 Mahàsunnatasutta, Kinh Đại không H.192 Kinh Ca-Lâu-Ô-Đà-DiP.66 Latukìkopamasutta, Kinh Ví dụ Chim cáy H.193 P.21 Kakacùpamasutta, Kinh Ví dụ cái cưa Kinh Mâu-Lê-Phá-Quần-Na H.194 Kinh Bạt-Đá-Hòa-Lợi P.65 Bhaddàlisutta, Kinh Bhaddàli H.195 Kinh A-Thấp-Bối P.70 Kìtagirisutta, Kinh Kìtagiri H.196 Kinh Châu-Na P.104 Sàmagàmasutta, Kinh Làng Sàma H.197 Kinh Ưu-Bà-Ly H.198 Kinh Điều Ngự Địa P.125 Dantabhùmisutta, Kinh Điều ngự địa H.199 Kinh Si Tuệ Địa P.129 Bàlapanditasutta, Kinh Hiền ngu H.200 Kinh A-lê-tra P.22 Alagaddùpamasutta, Kinh Ví dụ con rắn H.201 Kinh Trà-Đế P.38 Mahàtanhàsankhàyasutta, Đại kinh đoạn tận ái. H.202 Kinh Trì Trai H.203 Kinh Bô-Lị-Đa P.54 Potaliyasutta, Kinh Potaliya H.204 Kinh La-Ma P.26 Ariyapariyesanasutta, Kinh Thánh cầu H.205 Kinh Ngũ Hạ Phần KếtP.64 Mahàmàlunkyasutta, Đại kinh Màlunkyaputta. H.206 Kinh Tâm Uế P.16 Cetokhilasutta, Kinh Tâm hoang vu H.207 Kinh Tiễn Mao (I) P.77 Mahàsakulùdàyìsutta, Đại kinh Sakulùdàyì H.208 Kinh Tiễn Mao (II) P.79 Cùlasakulùdàyìsutta, Tiểu kinh Sakulùdàyì H.209 Kinh Bệ-Ma-Na-Tu P.80 Vekhanassasutta, Kinh Vekhanassa H.210 Kinh Tỳ-Kheo-Ni Pháp Lạc Cùlavedallasutta, Tiểu kinh Phương quảng P.44 H.211 Kinh Đại Câu-Hy-La P.43 Mahàvedallasutta, Đại kinh Phương quảng H.212 Kinh Nhất Thiết Trí P.90 Kannakatthalasutta, Kinh Kannakatthala H.213 Kinh Pháp Trang Nghiêm P.89 Dhammacetiyasutta, Kinh Pháp trang nghiêm. H.214 Kinh Bệ-Ha-Đề P.88 Bàhitikasutta, Kinh Bàhitika H.215 Kinh Đệ Nhất Đắc H.216 Kinh Ái Sanh P.87 Piyajàtikasutta, Kinh Ái sanh H.217 Kinh Bát Thành P.52 Atthakanagarasutta, Kinh Bát thành H.218 Kinh A-Na-Luật-Đà (I) H.219 Kinh A-Na-Luật-Đà (II)

H.220 Kinh Kiến H.221 Kinh Tiễn Dụ P.63 Cùlamàlunkyasutta, Tiểu kinh Màlunkyaputta. H.222 Kinh Lệ

-ooOoo-

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.